

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 42 /2024/HS-ST

Ngày 25/10/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Giang; Bà Võ Thị Hồng Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa -
Bà Phan Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST - HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ánh H** - Sinh ngày 27 tháng 9 năm 1998, tại **huyện C, tỉnh Nghệ An**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: **Bản P, xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: **Trần Công S**; Họ tên mẹ: **Trần Thị H1**; Anh em ruột: có 02 (hai) người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2024 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 15/8/2024, bị cáo **Trần Ánh H** đón xe khách đi từ **xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An** đến **bản K, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An** để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bản Khe Bó, **H** xuống xe và gặp một người đàn ông không quen biết, **H** hỏi mua ma túy hồng phien với số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Sau đó **H** ngồi lên xe máy của người đàn ông đi vào khu vực đồi núi vắng người qua lại, khi đến nơi, người đàn ông đó nói **H** xuống xe chờ, sau đó người đàn ông đó quay lại thì đưa cho **H** 01 (một) gói được gói bằng bao Potylen màu trắng bên trong chứa 15 viên nén màu đỏ là ma túy (loại Methamphetamine). **H**

cầm lấy gói ma túy và trả cho người đàn ông đó số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, **H** cất gói ma túy vào túi quần bên phải của **H** rồi đi bộ ra **đường Q** đón xe khách đi về **huyện C**. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực **thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An** thì **H** xuống xe để tìm chỗ sử dụng ma túy, khi **H** đang đi bộ trên **đường Q** thì bị lực lượng **Công an xã C, huyện C** kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải của **H** 01 (một) gói bên ngoài được gói bằng bao potylen màu trắng, bên trong chứa 15 viên nén màu đỏ (nghỉ là ma túy). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng và đưa **H** về trụ sở để làm rõ sự việc.

Tại kết luận giám định số 828/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 21/08/2024 của phòng kỹ thuật hình sự - **Công an tỉnh N** kết luận:

- Mẫu viên nén màu đỏ thu giữ của **Trần Ánh H** gửi tới giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

- Số viên nén màu đỏ (15 viên) thu giữ của **Trần Ánh H** có tổng khối lượng là 1,47 gam (một phẩy bốn mươi bảy gam).

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan **công an huyện C**, tỉnh Nghệ An thu giữ của bị cáo **Trần Ánh H** 15 viên nén màu đỏ có khối lượng 1,47 gam ma túy Methamphetamine và đã lấy 05 viên nén có khối lượng 0,5 gam ma túy Methamphetamine đưa đi giám định. Số vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 (một) **P** đã mở niêm phong; 01 bao potylen màu trắng; 10 viên nén màu đỏ có khối lượng 0,97 gam ma túy Methamphetamine được đựng trong bao potylen màu trắng.

Cáo trạng số 44/ CT-VKS-CC ngày 08/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo **Trần Ánh H** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Ánh H** mức án tù 13 tháng đến 15 tháng tù; về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng còn lại của vụ án; xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và lời khai tại hồ sơ là thống nhất, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/8/2024, tại khu vực **thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An**, bị cáo **Trần Ánh H** đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,47 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện vi phạm vào điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy cần phải xử phạt thật nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

Nhưng xét, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn bố đẻ bị bệnh tâm thần, mẹ thường xuyên ốm đau có xác nhận của chính quyền địa phương, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Đồng thời xét miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản và không có thu nhập ổn định.

[4] Quá trình điều tra bị cáo **Trần Ánh H** khai số ma túy bị công an thu giữ là của bị cáo mua của người đàn ông không quen biết tại **thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An**. Hiện cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh người đàn ông đó khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[5] Về vật chứng: Cơ quan **Công an huyện C**, tỉnh Nghệ An thu giữ của bị cáo **Trần Ánh H** 15 viên nén màu đỏ có khối lượng 1,47 gam ma túy Methamphetamine và đã lấy 05 viên nén có khối lượng 0,5 gam ma túy Methamphetamine đưa đi giám định. Số vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 (một) **P** đã mở niêm phong; 01 bao polyten màu trắng; 10 viên nén màu đỏ có khối lượng 0,97 gam ma túy

Methamphetamine được đựng trong bao potylen màu trắng là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Ánh H** 14 (Mười bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/8/2024.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) **P** đã mở niêm phong; 01 bao potylen màu trắng; 10 viên nén màu đỏ có khối lượng 0,97 gam ma túy Methamphetamine được đựng trong bao potylen màu trắng. Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 05 ngày 09/10/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện C** và Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo **Trần Ánh H** phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NA;
- VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Con Cuông;
- CA huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lữ Thị Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lữ Thị Dung

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Phạm Thế Kỳ - Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hành vi phạm tội của bị cáo cần được lên án, tuy nhiên đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, đề nghị HĐXX xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, xét miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

